

Số: /KH-NV

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Quyết định số 3470/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030, Sở Ngoại vụ ban hành Kế hoạch triển khai với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Thực hiện mục tiêu Nghị quyết 76/NQ-CP, xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân, gắn với chủ trương của Đảng về đổi mới và Nhà nước pháp quyền XHCN.
- Kết hợp cải cách hành chính với Nghị quyết 45-NQ/TW về phát triển Hải Phòng đến 2030, tầm nhìn 2045 và nhiệm vụ kinh tế - xã hội của thành phố.
- Giai đoạn 2026-2030, Hải Phòng phấn đấu duy trì nhóm 5 địa phương dẫn đầu về PAR Index, SIPAS, PCI; nâng cao PAPI, DTI, PGI¹.

2. Yêu cầu:

- Cụ thể hóa, triển khai đầy đủ Nghị quyết 76/NQ-CP. Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Kế thừa kinh nghiệm, đồng thời đổi mới, sáng tạo, áp dụng giải pháp mới để coi cải cách hành chính là khâu đột phá trong quản lý của thành phố.

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- Tham mưu, góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của thành phố đồng bộ, hiện đại, phù hợp hội nhập quốc tế; bảo đảm thi hành nghiêm minh, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.
- Rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời các văn bản liên quan đến đối ngoại, tạo môi trường thuận lợi cho hợp tác quốc tế, đầu tư, kinh doanh; hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số và xã hội số của thành phố.

¹ Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); từng bước cải thiện Chỉ số hiệu quả hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số chuyển đổi số (DTI); Chỉ số chuyển đổi xanh (PGI).

b) Nhiệm vụ

- Tham mưu, rà soát, góp ý, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của thành phố, nhất là trong các lĩnh vực liên quan đến đối ngoại, hợp tác quốc tế, đầu tư và hội nhập.

- Định kỳ kiểm tra, rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung kịp thời những văn bản chồng chéo, không còn phù hợp; tham gia xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo môi trường thuận lợi cho hợp tác, đầu tư, phát triển bền vững.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường vai trò phản biện, giám sát của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong thực thi pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

- 100% thủ tục hành chính của Sở đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến, tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 100%.

- 90% tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ hành chính được xác thực định danh điện tử thống nhất.

- Đảm bảo mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95% trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đối ngoại.

b) Nhiệm vụ

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành thủ tục hành chính lĩnh vực đối ngoại, bảo đảm đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Rà soát, cắt giảm thành phần hồ sơ, biểu mẫu trùng lặp; đẩy mạnh số hóa và liên thông dữ liệu; rà soát, đơn giản hóa thủ tục nội bộ giữa các cơ quan.

- Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Nghị định số 118/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ; công khai, cập nhật thường xuyên thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân.

- Tăng cường phân cấp, rút ngắn thời gian giải quyết, phòng ngừa những nhiễu; chủ động đối thoại, lấy ý kiến người dân và doanh nghiệp nhằm tháo gỡ vướng mắc, nâng cao hiệu quả cải cách thủ tục hành chính của Sở.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

- Rà soát, sắp xếp chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; đổi mới phương thức làm việc, đẩy mạnh phân cấp trong quản lý đối ngoại.

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố đảm bảo phù hợp với tình hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đạt trên 95% trong lĩnh vực hành chính đối ngoại.

b) Nhiệm vụ

- Rà soát, sắp xếp các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND thành phố theo Nghị định 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ; tiếp tục rà soát, tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn trách nhiệm, kiểm soát quyền lực minh bạch; nâng cao hiệu quả giám sát, kiểm tra.

- Đổi mới phương thức làm việc, ứng dụng CNTT và công nghệ số trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức hội nghị, xử lý công việc trực tuyến.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, minh bạch, cạnh tranh lành mạnh trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt; thu hút, sử dụng cán bộ có đức, có tài.

- Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất, năng lực, uy tín; cơ cấu hợp lý, đủ khả năng đáp ứng yêu cầu hội nhập, trong đó lãnh đạo các cấp đạt tỷ lệ theo quy định và có năng lực làm việc trong môi trường quốc tế.

b) Nhiệm vụ

- Ban hành, rà soát văn bản về quản lý cán bộ, công chức, bảo đảm đồng bộ với quy định của Đảng và pháp luật.

- Sắp xếp đội ngũ theo vị trí việc làm, khung năng lực, đúng người đúng việc.

- Đổi mới đánh giá cán bộ minh bạch, dựa trên kết quả công việc.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu; xử lý nghiêm sai phạm.

- Đổi mới đào tạo, bồi dưỡng gắn với vị trí việc làm; có chính sách ưu đãi thu hút, trọng dụng nhân tài phục vụ hội nhập và phát triển bền vững.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

- Đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách gắn với nhiệm vụ và kết quả đầu ra, minh bạch, nâng cao hiệu quả hoạt động và phòng chống tham nhũng.

- Hoàn thiện pháp luật về cơ chế quản lý, tài chính công; phấn đấu giảm bình quân 15% chi ngân sách trực tiếp cho đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026–2030.

b) Nhiệm vụ

- Quản lý, điều hành ngân sách gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội thành phố; nâng cao hiệu quả phân bổ, sử dụng nguồn lực tài chính.

- Thực hiện chương trình tiết kiệm, chống lãng phí trong chi ngân sách; quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Mục tiêu

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết 57-NQ/TW và 226/2025/QH15; thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm quốc tế về khoa học - công nghệ biển, trung tâm đổi mới sáng tạo vùng Duyên hải Bắc Bộ.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong các lĩnh vực chủ lực; ưu tiên trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, sinh học, môi trường và năng lượng tái tạo.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tối thiểu 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng sống người dân.

- Nghiên cứu, đầu tư xây dựng Công viên khoa học và đổi mới sáng tạo (Science and Innovation Park)².

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

b) Nhiệm vụ

- Hoàn thiện văn bản chỉ đạo, quy định về ứng dụng CNTT, chính quyền số, an toàn mạng; ban hành kiến trúc chính quyền điện tử, đô thị thông minh, cơ chế chia sẻ dữ liệu và văn bản điện tử.

- Hiện đại hóa hạ tầng CNTT gắn với cải cách hành chính; triển khai hệ thống quản lý không giấy tờ, phần mềm dùng chung, dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chỉ số CCHC, PCI, DTI.

- Xây dựng mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống hội nghị truyền hình liên thông từ Chính phủ đến cấp xã.

- Phối hợp xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành; số hóa dữ liệu, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, tạo lập kho dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở.

² Chỉ tiêu đề xuất mới. Căn cứ đề xuất: Quyết định 1516/QĐ-TTg ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Duy trì, nâng cấp Cổng thông tin điện tử cơ quan, đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời.
- Phát triển nguồn nhân lực số, đào tạo nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

(Kèm theo Danh mục nhiệm vụ).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính:

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan, phân định rõ trách nhiệm, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính.
- Lãnh đạo Sở trực tiếp chỉ đạo, coi cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công rõ trách nhiệm cho từng đơn vị, cán bộ.
- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, gắn kết quả thực hiện cải cách hành chính với đánh giá trách nhiệm, năng lực của người đứng đầu.
- Đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng, tạo động lực hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội:

- Đẩy mạnh tuyên truyền để cán bộ, công chức và người dân hiểu, đồng thuận, chấp hành chủ trương cải cách hành chính trên các phương thức truyền thông khác nhau.
- Phát huy vai trò giám sát, phản biện của các tổ chức chính trị – xã hội, doanh nghiệp và người dân.
- Lấy ý kiến, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức; công khai kết quả để nâng cao chất lượng phục vụ.
- Tăng cường truyền thông trên báo chí, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội nhằm lan tỏa cải cách hành chính.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính:

- Tham mưu, triển khai cơ chế, chính sách gắn với cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.
- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp thực hiện công tác cải cách hành chính.
- Bố trí, sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính để bảo đảm triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:

- Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm bảo đảm chế độ, chính sách đãi ngộ hợp lý cho cán bộ, công chức.

- Đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức dựa trên kết quả công việc (KPI); có cơ chế khuyến khích đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực và tạo cơ hội thăng tiến cho cá nhân có trách nhiệm, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

5. Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính:

- Xây dựng và triển khai Bộ chỉ số cải cách hành chính đối với các sở, ngành, địa phương; đổi mới phương pháp đánh giá theo hướng toàn diện, minh bạch, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin.

- Tổ chức khảo sát thường xuyên mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với hoạt động quản lý, cung cấp dịch vụ công của các cơ quan hành chính.

- Tăng cường ứng dụng CNTT, truyền thông trong khảo sát trực tuyến, bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời, liên tục về chất lượng phục vụ của chính quyền các cấp.

6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng phục vụ. Đẩy mạnh hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp trong cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, thực hiện Chương trình chuyển đổi số thành phố đến năm 2030; hỗ trợ cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức cao.

V. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính thuộc Kế hoạch này được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Lập dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ CCHC đã được phê duyệt; gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong dự toán ngân sách hằng năm.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến công tác CCHC gắn với Chủ đề công tác từng năm của thành phố; chú trọng thông tin tiện ích về dịch vụ công trực tuyến và các vấn đề gắn với đời sống dân sinh.

- Huy động, bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực thực hiện nhiệm vụ CCHC; bảo đảm chế độ, chính sách theo quy định cho cán bộ, công chức làm công tác CCHC và kiểm soát TTHC.

- Định kỳ báo cáo (quý, 6 tháng, năm) hoặc đột xuất cho UBND thành phố (qua Sở Nội vụ) về tình hình triển khai Chương trình.

3. Các phòng thuộc Sở

- Chủ động triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Sở đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 của Sở Ngoại vụ. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, Trưởng các phòng báo cáo lãnh đạo Sở (*qua Văn phòng Sở*) để được chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND TP;
- Sở Nội vụ (để t/d);
- SVHTTDL (để t/d);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Việt Tuấn

DANH MỤC NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Kế hoạch số 69/KH-NV ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố để quy định các biện pháp thi hành các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh của thành phố và biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước tại thành phố; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp. Văn bản quy phạm pháp luật của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố để quy định biện pháp chỉ đạo, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân thành phố; phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên môn, cơ quan, tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Tư pháp, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	206-2030	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố
2	Rà soát danh mục văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để phù	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Tư pháp, Văn	2026 – tháng 2/2027	Danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ; văn bản quy

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp địa giới hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp		phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan		phạm pháp luật được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ văn bản không còn phù hợp
3	Tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các chuyên gia: lấy ý kiến tham gia của Hội Luật gia, Văn phòng VCCI, các hiệp hội... trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.	Phòng chủ trì soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật	Các phòng thuộc Sở, Hội Luật gia, Văn phòng VCCI, các hiệp hội, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	2026-2030	Văn bản đề nghị tham gia ý kiến
4	Ban hành, thực hiện kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật hàng năm, theo ngành, theo lĩnh vực	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Tư pháp	2026-2030	Kế hoạch, Báo cáo
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện,	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Văn phòng UBND TP	2026-2030	Quyết định công bố TTHC

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
2	Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính				
3	- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Văn phòng UBND TP	2026-2030	Văn bản rà soát, đơn giản hóa TTHC
	Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Văn phòng UBND TP	2026-2030	Văn bản rà soát, đơn giản hóa TTHC
	Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Văn phòng UBND TP	2026-2030	Văn bản rà soát, đơn giản hóa TTHC
	Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Văn phòng UBND TP	2026-2030	Cơ sở dữ liệu

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
4	Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Văn phòng UBND TP	2026-2030	Báo cáo kết quả
5	Đẩy mạnh nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính, thông qua tăng cường đối thoại, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Văn phòng UBND TP	2026-2030	Báo cáo kết quả
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1	Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước theo chỉ đạo.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Nội vụ	2026-2030	Tờ trình
2	Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Nội vụ	2026-2030	Quyết định/Nghị quyết
3	Đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở	2026-2030	Quyết định công nhận sản kiến

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	chính nhà nước các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến, không giấy tờ.		Khoa học và Công nghệ; Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã		
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
1	Thực hiện nhiều giải pháp mới xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	2026-2030	Quyết định/Nghị quyết
2	Đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Nội vụ	2026-2030	Kế hoạch/Quyết định tuyển dụng
3	Tham gia ý kiến đối với dự thảo Quyết định quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước. Quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, chính sách để giảm tỷ lệ người phục vụ trong từng cơ quan, nhất là khối văn phòng	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	2026-2030	Quyết định của UBND TP

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
4	Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Nội vụ	2026-2030	Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm
5	Thực hiện triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, phòng và tương đương	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Nội vụ	2026-2030	Kế hoạch thi tuyển
6	Thực hiện theo hướng dẫn về đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo hướng dẫn chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Nội vụ	2026-2030	Kế hoạch
7	Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	2026-2030	Quyết định của UBND TP
8	Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	2026-2030	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Nghiên cứu, tham gia, đề xuất cùng các Bộ, ngành Trung ương, thành phố trong quá trình xây dựng, hoàn thiện chính sách về triển khai Luật Ngân sách nhà nước năm 2025; các quy định về thuế, phí, lệ phí; chính sách về nợ công, nợ quốc gia,...	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Tài chính	2026-2030	Kế hoạch của UBND TP
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ				
1	Thực hiện theo quy định về định danh và xác thực điện tử, hoàn thiện hành lang pháp lý để phổ cập danh tính số	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030	Quyết định của UBND TP
2	Phát triển hạ tầng số				
	Rà soát, nâng cấp hạ tầng truyền dẫn đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ điện tử	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030	Hạ tầng CNTT
	Phối hợp thực hiện tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030	Hạ tầng CNTT

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.				
	Phối hợp phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, gắn kết với phát triển đô thị thông minh	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030	Nền tảng Internet
3	Phối hợp phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của bộ, ngành, địa phương và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030	Nền tảng Internet
4	Phối hợp phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi toàn thành phố để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030	Cơ sở dữ liệu
5	Phối hợp xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính phủ điện tử, Chính phủ số.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030	Phần mềm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
6	Phát triển các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ Chính phủ số trên toàn thành phố	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030	Cơ sở dữ liệu
7	Phối hợp xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030	Kho dữ liệu
8	Phối hợp xây dựng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu cấp tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030	Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu
9	Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số, chuyển đổi số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030	Cơ sở dữ liệu
10	Nghiên cứu ứng dụng các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính phủ điện tử.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030	Nền tảng số

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
11	Phối hợp xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030	Phần mềm
12	Phát triển các dịch vụ đô thị thông minh phù hợp điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế. Ưu tiên phát triển trước các dịch vụ giải quyết các vấn đề bức thiết của xã hội tại các đô thị như tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường, phát triển du lịch, phát triển y tế, phát triển giáo dục, quản lý trật tự xây dựng và phải bảo đảm hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030	Cơ sở hạ tầng đô thị thông minh
VII	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
1	Tự đánh giá, chấm điểm công tác cải cách hành chính hàng năm của thành phố.	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ	Hàng năm	Báo cáo
2	Duy trì kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại đơn vị	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Hàng năm	- Kế hoạch; - Thông báo/ Báo cáo.
3	- Tuyên truyền kết quả thực hiện các nhiệm vụ về CCHC của ngành, địa phương, đơn vị. - Thông tin đầy đủ kết quả các Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Hàng năm	- Kế hoạch; Báo cáo. - Tin, bài viết, video...

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	dân đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI); Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và các chỉ số khác đo lường tính hiệu quả của hoạt động chính quyền thành phố. - Thông tin, tuyên truyền các điểm đột phá, sáng tạo, các mô hình mới, cách làm hay của tổ chức, tập thể trong CCHC; các tấm gương cán bộ, công chức có trách nhiệm tận tụy trong phục vụ nhân dân; - Thông tin và xây dựng các kênh thông tin để tiếp nhận các ý kiến đề xuất, góp ý, hiến kế...của người dân, tổ chức đối với công tác CCHC; phản ánh của người dân đối với công tác CCHC của thành phố.				
4	Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	2026-2030	Kế hoạch của đơn vị
5	Ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hằng năm của thành phố Hải Phòng	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	2026-2030	Kế hoạch của đơn vị